

Bản án số:112/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 21/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1991(vắng mặt và xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2012, chị kết hôn với anh Đặng Văn Th, chị và anh Th được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ và đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trước khi kết hôn, chị và anh Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện việc kết hôn. Cưới xong chị về gia đình nhà anh Th làm dâu. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì.

Đến năm 2015, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh Th ham chơi, cờ bạc, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con dẫn đến hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng, chị ly thân với anh Th từ năm 2015. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin được ly hôn với anh Đặng Văn Th

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Th có 01 con chung là Đặng Quỳnh Ch, sinh ngày 19/6/2013. Hiện con đang ở với chị, con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghề nghiệp của chị hiện nay là làm may, thu nhập hàng tháng của chị là 6.000.000 đồng/tháng.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Đặng Văn Th trình bày:

Năm 2012, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Trước khi kết hôn, anh chị được tự nguyện tìm hiểu, thỏa thuận việc kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H về gia đình anh làm dâu và chung sống với gia đình anh. Cuộc sống vợ chồng lúc ban đầu hạnh phúc và có sinh được 01 con chung. Năm 2015, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham chơi, không quan tâm tới vợ con dẫn đến việc vi phạm pháp luật. Vợ chồng anh không chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Quỳnh Ch, sinh ngày 19/6/2013. Hiện cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con chung. Anh xin không phải cấp dưỡng vì anh đang đi chấp hành án ở Trại giam Ngọc Lý

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Do anh đang đi chấp hành án nên anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án. Mọi văn bản giấy tờ anh đề nghị Tòa án gửi cho bố anh là ông Đặng Văn Th sinh năm 1969 ở thôn N, xã X huyện L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do anh Th vắng mặt nên các đương sự không thống nhất thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Đặng Văn Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện VKSND huyện đề nghị:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Th.

2- Về con chung: Giao con Đặng Quỳnh Ch, sinh ngày 19/6/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị H, bị đơn anh Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Th có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2012 tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị H và anh Th phù hợp với nhau. Chị H và anh Th đều xác nhận: Vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không quan tâm đến vợ con, ham chơi dẫn đến

vi phạm phạm luật. Chị H và anh Th đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay; không còn quan tâm, chăm sóc gì cho nhau.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H và ý kiến của anh Th đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung, vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân gia đình.

Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Th có 01 con chung là Đặng Quỳnh Ch sinh này 19/6/2013, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, việc này anh Th cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Th.

2. Về con chung: Giao con Đặng Quỳnh Ch, sinh ngày 19/6/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Văn Th được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013194 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang